

**CÔNG TY
CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *109*/CKDK

V/v: Giải trình báo cáo tài chính sau soát xét
6 tháng đầu năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2021

Hà Nội, ngày 17 tháng 08 năm 2022

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia và các Sở Giao dịch lời chào trân trọng.

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán, Tổ chức niêm yết phải giải trình rõ nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
- c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý II đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý IV đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lãi sang lỗ hoặc ngược lại;
- d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

Theo đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí xin giải trình về biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại kết quả kinh doanh của 6 tháng đầu năm 2022 (kỳ công bố) sau soát xét so với 6 tháng đầu năm 2021 sau soát xét như sau:

MÃ	CHỈ TIÊU	6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 (SAU SOÁT XÉT)	6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021 (SAU SOÁT XÉT)	THAY ĐỔI % GIỮA 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 (SAU SOÁT XÉT) VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021(SAU SOÁT XÉT)
1	DOANH THU HOẠT ĐỘNG	215,768,730,996	189,000,968,123	14%
	Trong đó:			
1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	57,263,276,458	56,634,707,063	1%
1.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (ITM)	12,460,397,899	8,476,113,135	47%
1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	75,374,381,379	48,941,120,182	54%
1.4	Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	0	0	
1.5	Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro			
1.6	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	41,175,085,612	58,815,258,502	-30%
1.7	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán			
1.8	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán			
1.9	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	2,558,329,582	3,530,467,315	-28%
1.10	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	19,650,826,828	8,996,635,000	118%
1.11	Thu nhập hoạt động khác	7,286,433,238	3,606,666,926	102%
2	DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	646,228,881	868,918,042	-26%
	Trong đó:			
2.1	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	42,737,996	1,919,969	2126%
2.2	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không có định	603,490,885	866,998,073	-30%
2.3	Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh			
2.4	Doanh thu khác về đầu tư			
3	TỔNG DOANH THU	216,414,959,877	189,869,886,165	14%
4	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	139,478,373,952	123,897,000,452	13%
5	CHI PHÍ TÀI CHÍNH	46,660,004,150	21,175,102,076	120%
6	CHI PHÍ BÁN HÀNG			
7	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	17,748,140,201	25,889,169,248	-31%
8	TỔNG CHI PHÍ	203,886,518,303	170,961,271,776	19%
9	Kết quả hoạt động khác	(3,038,088)	125,484,602	-102%
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12,525,403,486	19,034,098,991	-34%
11	Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	0	4,413,310,323	-100%
12	Lợi nhuận Kế toán sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	12,525,403,486	14,620,788,668	-14%
13	Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán.	15,000,000,000	0	100%

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2022 giảm 14% so với cùng kỳ năm 2021 do nguyên nhân chủ yếu sau:

Trong 6 tháng đầu năm 2022, công ty đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động kinh doanh để đạt được mức doanh thu cao nhằm hoàn thành kế hoạch năm. Cụ thể là: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) tăng 1%; Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tăng 47%; Lãi từ các khoản cho vay và phải thu tăng 54%; Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính tăng

118%; Thu nhập hoạt động khác tăng 102%; Doanh thu do chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện tăng 2126%; Bên cạnh các hoạt động tăng trưởng doanh thu vẫn có những hoạt động kinh doanh giảm so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể: Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán giảm 30%; Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán giảm 28%. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định giảm 30%. Kết quả tổng doanh thu toàn công ty tăng 14% so với cùng kỳ năm trước.

Về chi phí, Ngày 17 tháng 12 năm 2021 Bộ Tài Chính ban hành thông tư 114/2021/TT-BTC áp dụng cho năm tài chính 2022, bãi bỏ thông tư 146/2014/TT-BTC và quy định công ty chứng khoán quản lý tài chính theo Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài Chính, hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, **tổn thất các khoản đầu tư**, Tại ngày 30/06/2022, Công ty thực hiện trích lập dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính sẵn sàng để bán với giá trị: **19,314,258,003** đồng. Vì vậy tổng chi phí 06 tháng năm 2022 tăng so với cùng kỳ năm 2021: 19%.

Do doanh thu tăng 14% và chi phí tăng 19% như phân tích ở trên do vậy lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2022 của công ty giảm 14% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trên đây là một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến động Lợi nhuận sau thuế tại báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 sau soát xét so với cùng kỳ năm trước sau soát xét của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.

Kính báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT HĐQT (để b/c)
- Ban điều hành (để biết)
- Lưu VT, TCKT.



NGUYỄN XUÂN HƯNG

